



Phụ lục 1  
**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN VÀ VỊ TRÍ DỰ TUYỂN**  
**VIÊN CHỨC VÀO LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III (MÃ SỐ V.07.02.26)**  
(Kèm theo Kế hoạch số 108/KH-SGDĐT ngày 02/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình)

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	MN001	Trường Mầm non Tràng An	XÃ BÌNH LỤC	38	35	3	1
2	MN002	Trường Mầm non A Bình Mỹ	XÃ BÌNH MỸ	57	53	4	1
3	MN003	Trường Mầm non B Bình Mỹ	XÃ BÌNH MỸ	50	47	3	1
4	MN004	Trường Mầm non La Sơn	XÃ BÌNH MỸ	34	32	2	1
5	MN005	Trường Mầm non An Nội	XÃ BÌNH AN	40	39	1	1
6	MN006	Trường Mầm non Hưng Công	XÃ BÌNH AN	54	50	4	2
7	MN007	Trường Mầm non Ngọc Lũ	XÃ BÌNH AN	25	24	1	1
8	MN008	Trường Mầm non Trung Lương	XÃ BÌNH AN	35	34	1	1
9	MN009	Trường Mầm non Bồ Đề	XÃ BÌNH GIANG	31	29	2	1
10	MN010	Trường Mầm non Vũ Bản	XÃ BÌNH GIANG	40	39	1	1
11	MN011	Trường Mầm non An Ninh	XÃ BÌNH GIANG	29	26	3	2
12	MN012	Trường Mầm non Tiêu Động	XÃ BÌNH SƠN	26	25	1	1
13	MN013	Trường Mầm non An Lão	XÃ BÌNH SƠN	34	31	3	1
14	MN014	Trường Mầm non An Đô	XÃ BÌNH SƠN	34	30	4	2
15	MN015	Trường Mầm non B Tân Thanh	XÃ TÂN THANH	35	31	4	2

1

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
16	MN016	Trường Mầm non Thanh Thủy	XÃ TÂN THANH	39	36	3	1
17	MN017	Trường Mầm non Liêm Thuận	XÃ THANH BÌNH	35	32	3	1
18	MN018	Trường Mầm non Liêm Túc	XÃ THANH BÌNH	34	32	2	1
19	MN019	Trường Mầm non Liêm Sơn	XÃ THANH BÌNH	35	31	4	2
20	MN020	Trường Mầm non Thanh Hải	XÃ THANH LÂM	51	47	4	3
21	MN021	Trường Mầm non Thanh Nghị	XÃ THANH LÂM	50	46	4	3
22	MN022	Trường Mầm non Thanh Nguyên	XÃ THANH LIÊM	43	41	2	1
23	MN023	Trường Mầm non Chính Lý	XÃ LÝ NHÂN	40	38	2	1
24	MN024	Trường Mầm non Hợp Lý	XÃ LÝ NHÂN	57	55	2	1
25	MN025	Trường Mầm non Nguyễn Lý	XÃ NAM XANG	32	31	1	1
26	MN026	Trường Mầm non Công Lý	XÃ NAM XANG	35	34	1	1
27	MN027	Trường Mầm non Bắc Lý	XÃ BẮC LÝ	46	42	4	3
28	MN028	Trường Mầm non Đạo Lý	XÃ BẮC LÝ	35	33	2	1
29	MN029	Trường Mầm non A Vĩnh Trụ	XÃ VĨNH TRỤ	50	48	2	1
30	MN030	Trường Mầm non Nhân Khang	XÃ VĨNH TRỤ	44	41	3	2
31	MN031	Trường Mầm non Nhân Chính	XÃ VĨNH TRỤ	49	47	2	1
32	MN032	Trường Mầm non Trần Hưng Đạo	XÃ TRẦN THƯƠNG	38	37	1	1
33	MN033	Trường Mầm non Nhân Bình	XÃ TRẦN THƯƠNG	33	31	2	1
34	MN034	Trường Mầm non Hoà Hậu	XÃ NAM LÝ	53	52	1	1
35	MN035	Trường Mầm non Tiến Thắng	XÃ NAM LÝ	46	41	5	1
36	MN036	Trường Mầm non Nam Cường	XÃ NAM TRỰC	46	38	8	2

2

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
37	MN037	Trường Mầm non Nam Dương	XÃ NAM MINH	36	33	3	2
38	MN038	Trường Mầm non Bình Minh	XÃ NAM MINH	36	33	3	2
39	MN039	Trường Mầm non Nam Tiến	XÃ NAM MINH	49	43	6	5
40	MN040	Trường Mầm non Đồng Sơn	XÃ NAM ĐỒNG	56	47	9	3
41	MN041	Trường Mầm non Nam Thái	XÃ NAM ĐỒNG	36	34	2	1
42	MN042	Trường Mầm non Nam Hoa	XÃ NAM NINH	28	25	3	1
43	MN043	Trường Mầm non Hải Lợi	XÃ NAM NINH	58	54	4	2
44	MN044	Trường Mầm non Nam Hồng	XÃ NAM HỒNG	44	43	1	1
45	MN045	Trường Mầm non Nam Thắng	XÃ NAM HỒNG	32	28	4	2
46	MN046	Trường Mầm non Tân Thịnh	XÃ NAM HỒNG	41	38	3	2
47	MN047	Trường Mầm non Minh Thuận	XÃ MINH TÂN	35	30	5	4
48	MN048	Trường Mầm non Tân Khánh	XÃ MINH TÂN	25	21	4	3
49	MN049	Trường Mầm non Minh Tân	XÃ MINH TÂN	47	39	8	7
50	MN050	Trường Mầm non Hiến Khánh	XÃ HIẾN KHÁNH	34	33	1	1
51	MN051	Trường Mầm non Hợp Hưng	XÃ HIẾN KHÁNH	28	23	5	4
52	MN052	Trường Mầm non Quang Trung	XÃ HIẾN KHÁNH	53	39	14	13
53	MN053	Trường Mầm non Gôi	XÃ VỤ BẢN	36	32	4	3
54	MN054	Trường Mầm non Kim Thái	XÃ VỤ BẢN	31	29	2	1
55	MN055	Trường Mầm non Tam Thanh	XÃ VỤ BẢN	28	23	5	4
56	MN056	Trường Mầm non Liên Minh	XÃ LIÊN MINH	46	40	6	5
57	MN057	Trường Mầm non Đại Thắng	XÃ LIÊN MINH	36	24	12	11

3

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
58	MN058	Trường Mầm non Yên Phong	XÃ Ý YÊN	34	31	3	1
59	MN059	Trường Mầm non Ý Yên	XÃ Ý YÊN	57	56	1	1
60	MN060	Trường Mầm non Hồng Quang	XÃ Ý YÊN	59	53	6	3
61	MN061	Trường Mầm non Yên Bằng	XÃ Ý YÊN	41	33	8	5
62	MN062	Trường Mầm non Yên Đông	XÃ YÊN ĐÔNG	56	53	3	2
63	MN063	Trường Mầm non Yên Trị	XÃ YÊN ĐÔNG	42	31	11	10
64	MN064	Trường Mầm non Yên Khang	XÃ YÊN ĐÔNG	27	24	3	2
65	MN065	Trường Mầm non Yên Phúc	XÃ YÊN CƯỜNG	42	36	6	5
66	MN066	Trường Mầm non Yên Lộc	XÃ YÊN CƯỜNG	40	35	5	4
67	MN067	Trường Mầm non Yên Nhân	XÃ YÊN CƯỜNG	35	30	5	4
68	MN068	Trường Mầm non Yên Tiến	XÃ VẠN THẮNG	55	50	5	4
69	MN069	Trường Mầm non Yên Thắng	XÃ VẠN THẮNG	52	47	5	4
70	MN070	Trường Mầm non Yên Lương	XÃ VẠN THẮNG	35	32	3	2
71	MN071	Trường Mầm non Yên Bình	XÃ VŨ DƯƠNG	42	37	5	4
72	MN072	Trường Mầm non Yên Dương	XÃ VŨ DƯƠNG	39	36	3	2
73	MN073	Trường Mầm non Yên Mỹ	XÃ VŨ DƯƠNG	22	18	4	3
74	MN074	Trường Mầm non Yên Ninh	XÃ VŨ DƯƠNG	51	44	7	6
75	MN075	Trường Mầm non Yên Trung	XÃ TÂN MINH	27	26	1	1
76	MN076	Trường Mầm non Nghĩa Thành	XÃ TÂN MINH	46	44	2	1
77	MN077	Trường Mầm non Yên Thọ	XÃ PHONG DOANH	35	33	2	1
78	MN078	Trường Mầm non Yên Chính	XÃ PHONG DOANH	42	38	4	3

4

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
79	MN079	Trường Mầm non Yên Phương	XÃ PHONG DOANH	27	23	4	3
80	MN080	Trường Mầm non Phú Hưng	XÃ PHONG DOANH	51	41	10	7
81	MN081	Trường Mầm non Cỏ Lẽ	XÃ CỎ LẼ	45	42	3	1
82	MN082	Trường Mầm non Trục Chính	XÃ NINH GIANG	23	22	1	1
83	MN083	Trường Mầm non Phương Định	XÃ NINH GIANG	50	46	4	3
84	MN084	Trường Mầm non Trục Nội	XÃ TRỰC NINH	25	24	1	1
85	MN085	Trường Mầm non Trục Thuận	XÃ QUANG HƯNG	35	32	3	2
86	MN086	Trường Mầm non Trục Khang	XÃ QUANG HƯNG	22	21	1	1
87	MN087	Trường Mầm non Trục Mỹ	XÃ QUANG HƯNG	23	21	2	1
88	MN088	Trường Mầm non Trục Đại	XÃ MINH THÁI	52	49	3	1
89	MN089	Trường Mầm non Trục Thắng	XÃ MINH THÁI	35	31	4	2
90	MN090	Trường Mầm non Trục Thái	XÃ MINH THÁI	35	33	2	1
91	MN091	Trường Mầm non Trục Cường	XÃ NINH CƯỜNG	33	32	1	1
92	MN092	Trường Mầm non Ninh Cường	XÃ NINH CƯỜNG	39	37	2	1
93	MN093	Trường Mầm non Trục Hùng	XÃ NINH CƯỜNG	32	25	7	6
94	MN094	Trường Mầm non Xuân Ninh	XÃ XUÂN TRƯỜNG	61	59	2	1
95	MN095	Trường Mầm non Xuân Kiên	XÃ XUÂN TRƯỜNG	39	35	4	2
96	MN096	Trường Mầm non Xuân Tiến	XÃ XUÂN TRƯỜNG	46	41	5	4
97	MN097	Trường Mầm non Xuân Vinh	XÃ XUÂN HƯNG	39	36	3	2
98	MN098	Trường Mầm non Xuân Bắc	XÃ XUÂN HƯNG	29	26	3	2
99	MN099	Trường Mầm non Xuân Phú	XÃ XUÂN GIANG	37	34	3	2

5

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
100	MN100	Trường Mầm non Tân Đài	XÃ XUÂN GIANG	53	51	2	1
101	MN101	Trường Mầm non Xuân Giang	XÃ XUÂN GIANG	51	48	3	2
102	MN102	Trường Mầm non Hải Long	XÃ HẢI HẬU	30	29	1	1
103	MN103	Trường Mầm non Hải Phương	XÃ HẢI HẬU	30	28	2	1
104	MN104	Trường Mầm non Yên Định	XÃ HẢI HẬU	30	29	1	1
105	MN105	Trường Mầm non Hải Anh	XÃ HẢI ANH	55	54	1	1
106	MN106	Trường Mầm non Hải Đường	XÃ HẢI ANH	49	48	1	1
107	MN107	Trường Mầm non Hải Minh	XÃ HẢI ANH	48	46	2	1
108	MN108	Trường Mầm non Hải Chính	XÃ HẢI TIỀN	27	25	2	1
109	MN109	Trường Mầm non Hải Lý	XÃ HẢI TIỀN	41	39	2	1
110	MN110	Trường Mầm non Hải Sơn	XÃ HẢI TIỀN	25	22	3	1
111	MN111	Trường Mầm non Hải Tân	XÃ HẢI TIỀN	33	32	1	1
112	MN112	Trường mầm non Hải Lộc	XÃ HẢI HƯNG	47	44	3	1
113	MN113	Trường mầm non Hải Thanh	XÃ HẢI HƯNG	27	25	2	1
114	MN114	Trường mầm non Hải Phúc	XÃ HẢI HƯNG	24	23	1	1
115	MN115	Trường mầm non Hải Nam	XÃ HẢI HƯNG	28	27	1	1
116	MN116	Trường mầm non Hải Vân	XÃ HẢI HƯNG	47	46	1	1
117	MN117	Trường Mầm non Hải An	XÃ HẢI AN	40	37	3	2
118	MN118	Trường Mầm non Hải Phong	XÃ HẢI AN	26	25	1	1
119	MN119	Trường Mầm non Hải Quang	XÃ HẢI QUANG	25	23	2	1
120	MN120	Trường Mầm non Hải Tây	XÃ HẢI QUANG	28	27	1	1

6

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
121	MN121	Trường Mầm non Hải Đông	XÃ HẢI QUANG	28	25	3	2
122	MN122	Trường Mầm non Hải Xuân	XÃ HẢI XUÂN	36	35	1	1
123	MN123	Trường Mầm non Hải Cường	XÃ HẢI XUÂN	25	24	1	1
124	MN124	Trường Mầm non Hải Triều	XÃ HẢI XUÂN	21	18	3	2
125	MN125	Trường Mầm non Hải Phú	XÃ HẢI XUÂN	39	37	2	1
126	MN126	Trường Mầm non Hải Hòa	XÃ HẢI XUÂN	33	30	3	1
127	MN127	Trường Mầm non Hải Châu	XÃ HẢI THỊNH	26	25	1	1
128	MN128	Trường Mầm non Giao Thiện	XÃ GIAO MINH	38	34	4	3
129	MN129	Trường Mầm non Thanh Hương	XÃ GIAO MINH	52	50	2	1
130	MN130	Trường Mầm non Giao An	XÃ GIAO HÒA	42	39	3	1
131	MN131	Trường Mầm non Giao Lạc	XÃ GIAO HÒA	42	37	5	4
132	MN132	Trường Mầm non Bình Hoà	XÃ GIAO THỦY	31	27	4	3
133	MN133	Trường Mầm non Giao Tiến	XÃ GIAO THỦY	53	48	5	3
134	MN134	Trường Mầm non Hoành Sơn	XÃ GIAO THỦY	31	30	1	1
135	MN135	Trường Mầm non Giao Xuân	XÃ GIAO PHÚC	31	30	1	1
136	MN136	Trường Mầm non Giao Hải	XÃ GIAO PHÚC	33	31	2	1
137	MN137	Trường Mầm non Giao Hà	XÃ GIAO PHÚC	33	32	1	1
138	MN138	Trường Mầm non Giao Long	XÃ GIAO HƯNG	33	32	1	1
139	MN139	Trường Mầm non Giao Châu	XÃ GIAO HƯNG	35	32	3	2
140	MN140	Trường Mầm non Giao Nhân	XÃ GIAO HƯNG	31	30	1	1
141	MN141	Trường mầm non Giao Thịnh	XÃ GIAO NINH	35	32	3	1

7

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
142	MN142	Trường mầm non Giao Phong	XÃ GIAO NINH	33	32	1	1
143	MN143	Trường mầm non Quất Lâm	XÃ GIAO NINH	42	40	2	1
144	MN144	Trường Mầm non Nghĩa Minh	XÃ ĐÔNG THỊNH	31	30	1	1
145	MN145	Trường Mầm non Hoàng Nam	XÃ ĐÔNG THỊNH	36	34	2	1
146	MN146	Trường Mầm non Liễu Đề	XÃ NGHĨA HƯNG	38	35	3	1
147	MN147	Trường Mầm non Nghĩa Châu	XÃ NGHĨA HƯNG	41	40	1	1
148	MN148	Trường Mầm non Nghĩa Sơn	XÃ NGHĨA SƠN	68	67	1	1
149	MN149	Trường Mầm non Nghĩa Lạc	XÃ NGHĨA SƠN	32	29	3	2
150	MN150	Trường Mầm non Nghĩa Phong	XÃ HỒNG PHONG	27	25	2	1
151	MN151	Trường Mầm non Nghĩa Tân	XÃ QUỠ NHẤT	26	22	4	2
152	MN152	Trường Mầm non Nghĩa Thành	XÃ QUỠ NHẤT	34	32	2	1
153	MN153	Trường Mầm non Quỳ Nhất	XÃ QUỠ NHẤT	26	22	4	2
154	MN154	Trường Mầm non Nghĩa Lâm	XÃ NGHĨA LÂM	32	31	1	1
155	MN155	Trường Mầm non Nghĩa Hùng	XÃ NGHĨA LÂM	28	26	2	1
156	MN156	Trường Mầm non Nghĩa Hải	XÃ NGHĨA LÂM	41	35	6	4
157	MN157	Trường Mầm non Phúc Thắng	XÃ RẠNG ĐÔNG	42	38	4	3
158	MN158	Trường Mầm non Rạng Đông	XÃ RẠNG ĐÔNG	43	40	3	2
159	MN159	Trường Mầm non Nam Điền	XÃ RẠNG ĐÔNG	40	38	2	1
160	MN160	Trường Mầm non Gia Thịnh	XÃ GIA VIỄN	31	30	1	1
161	MN161	Trường Mầm non Thịnh Vượng	XÃ GIA VIỄN	54	51	3	1
162	MN162	Trường Mầm non Đình Điền	XÃ ĐẠI HOÀNG	25	24	1	1

8

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
163	MN163	Trường Mầm non Nguyễn Bặc	XÃ ĐẠI HOÀNG	43	41	2	1
164	MN164	Trường Mầm non Đại Hoàng	XÃ ĐẠI HOÀNG	33	32	1	1
165	MN165	Trường Mầm non Gia Hưng	XÃ GIA HƯNG	34	33	1	1
166	MN166	Trường Mầm non Liên Sơn	XÃ GIA HƯNG	28	27	1	1
167	MN167	Trường Mầm non Gia Phong	XÃ GIA PHONG	64	61	3	2
168	MN168	Trường Mầm non Gia Lập	XÃ GIA VÂN	43	37	6	5
169	MN169	Trường Mầm non Gia Vân	XÃ GIA VÂN	35	33	2	1
170	MN170	Trường Mầm non Gia Thanh	XÃ GIA TRẦN	33	30	3	1
171	MN171	Trường Mầm non Nho Quan 1	XÃ NHO QUAN	29	27	2	1
172	MN172	Trường Mầm non Gia Lâm	XÃ GIA LÂM	29	28	1	1
173	MN173	Trường Mầm non Gia Tường	XÃ GIA TƯỜNG	25	23	2	1
174	MN174	Trường Mầm non Phú Sơn	XÃ PHÚ SƠN	48	42	6	1
175	MN175	Trường Mầm non Cúc Phương	XÃ CÚC PHƯƠNG	21	17	4	1
176	MN176	Trường Mầm non Văn Phương	XÃ CÚC PHƯƠNG	23	21	2	1
177	MN177	Trường Mầm non Kỹ Phú	XÃ PHÚ LONG	33	32	1	1
178	MN178	Trường Mầm non Phú Long	XÃ PHÚ LONG	33	32	1	1
179	MN179	Trường Mầm non Thanh Sơn 1	XÃ THANH SƠN	39	35	4	3
180	MN180	Trường Mầm non Thanh Sơn 3	XÃ THANH SƠN	30	27	3	2
181	MN181	Trường Mầm non Thanh Sơn 2	XÃ THANH SƠN	31	28	3	1
182	MN182	Trường Mầm non Quỳnh Lưu	XÃ QUỲNH LƯU	33	30	3	2
183	MN183	Trường Mầm non Phú Lộc	XÃ QUỲNH LƯU	37	33	4	3

9

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
184	MN184	Trường Mầm non Khánh Cư	XÃ YÊN KHÁNH	38	35	3	1
185	MN185	Trường Mầm non Khánh Vân	XÃ YÊN KHÁNH	30	28	2	1
186	MN186	Trường Mầm non Hoà Hồng	XÃ YÊN KHÁNH	30	28	2	1
187	MN187	Trường Mầm non Khánh Hồng	XÃ KHÁNH NHẠC	36	34	2	1
188	MN188	Trường Mầm non Khánh Nhạc	XÃ KHÁNH NHẠC	55	53	2	1
189	MN189	Trường Mầm non Khánh Thiện	XÃ KHÁNH THIỆN	48	40	8	3
190	MN190	Trường Mầm non Khánh Cường	XÃ KHÁNH THIỆN	28	22	6	4
191	MN191	Trường Mầm non Khánh Mậu	XÃ KHÁNH HỘI	34	32	2	1
192	MN192	Trường Mầm non Khánh Hội	XÃ KHÁNH HỘI	32	30	2	1
193	MN193	Trường Mầm non Khánh Thủy	XÃ KHÁNH HỘI	29	24	5	4
194	MN194	Trường Mầm non Khánh Trung	XÃ KHÁNH TRUNG	40	39	1	1
195	MN195	Trường Mầm non Khánh Thành	XÃ KHÁNH TRUNG	61	59	2	1
196	MN196	Trường Mầm non Yên Phong	XÃ YÊN TỬ	55	53	2	1
197	MN197	Trường Mầm non Yên Tử	XÃ YÊN TỬ	33	31	2	1
198	MN198	Trường Mầm non Yên Nhân	XÃ YÊN TỬ	69	66	3	1
199	MN199	Trường Mầm non Yên Mạc	XÃ YÊN MẠC	38	36	2	1
200	MN200	Trường Mầm non Yên Lâm	XÃ YÊN MẠC	42	40	2	1
201	MN201	Trường Mầm non Yên Thành	XÃ ĐÔNG THÁI	47	46	1	1
202	MN202	Trường Mầm non Yên Thái	XÃ ĐÔNG THÁI	37	35	2	1
203	MN203	Trường Mầm non Yên Đồng	XÃ ĐÔNG THÁI	57	54	3	2
204	MN204	Trường Mầm non Xuân Chính	XÃ CHẤT BÌNH	31	29	2	1

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
205	MN205	Trường Mầm non Chát Bình	XÃ CHÁT BÌNH	50	46	4	3
206	MN206	Trường Mầm non Đồng Hương	XÃ QUANG THIÊN	29	27	2	1
207	MN207	Trường Mầm non Kim Chính	XÃ PHÁT DIỆM	36	35	1	1
208	MN208	Trường Mầm non Yên Lộc	XÃ LAI THÀNH	61	59	2	1
209	MN209	Trường Mầm non Lai Thành	XÃ LAI THÀNH	45	44	1	1
210	MN210	Trường Mầm non Định Hoá	XÃ ĐỊNH HÓA	32	30	2	1
211	MN211	Trường Mầm non Văn Hải	XÃ ĐỊNH HÓA	38	36	2	1
212	MN212	Trường Mầm non Kim Tân	XÃ ĐỊNH HÓA	33	31	2	1
213	MN213	Trường Mầm non Kim Mỹ	XÃ BÌNH MINH	43	40	3	2
214	MN214	Trường Mầm non Bình Minh	XÃ BÌNH MINH	44	36	8	7
215	MN215	Trường Mầm non Côn Thoi	XÃ BÌNH MINH	40	31	9	8
216	MN216	Trường Mầm non Kim Đông	XÃ KIM ĐÔNG	29	22	7	6
217	MN217	Trường Mầm non Kim Trung	XÃ KIM ĐÔNG	32	26	6	5
218	MN218	Trường Mầm non Hòa Mạc	PHƯỜNG DUY TIÊN	54	53	1	1
219	MN219	Trường Mầm non Trác Văn	PHƯỜNG DUY TIÊN	41	39	2	1
220	MN220	Trường Mầm non Mộc Hoàn	PHƯỜNG DUY TÂN	56	50	6	5
221	MN221	Trường Mầm non Châu Giang	PHƯỜNG DUY TÂN	57	54	3	2
222	MN222	Trường Mầm non Bạch Thượng	PHƯỜNG ĐÔNG VĂN	48	42	6	5
223	MN223	Trường Mầm non Yên Bắc	PHƯỜNG ĐÔNG VĂN	43	41	2	1
224	MN224	Trường Mầm non Duy Hải	PHƯỜNG DUY HÀ	31	29	2	1
225	MN225	Trường Mầm non Hoàng Đông	PHƯỜNG DUY HÀ	44	39	5	3

11

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
226	MN226	Trường Mầm non B Phường Tiên Sơn	PHƯỜNG TIÊN SƠN	34	32	2	1
227	MN227	Trường Mầm non C Phường Tiên Sơn	PHƯỜNG TIÊN SƠN	26	24	2	1
228	MN228	Trường Mầm non D Phường Tiên Sơn	PHƯỜNG TIÊN SƠN	40	37	3	1
229	MN229	Trường Mầm non Nguyễn Úy	PHƯỜNG NGUYỄN ÚY	40	38	2	1
230	MN230	Trường Mầm non Tượng Lĩnh	PHƯỜNG NGUYỄN ÚY	39	38	1	1
231	MN231	Trường Mầm non Thanh Sơn	PHƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	44	42	2	1
232	MN232	Trường Mầm non Thi Sơn	PHƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT	75	73	2	1
233	MN233	Trường Mầm non Nhật Tân	PHƯỜNG KIM THANH	53	51	2	1
234	MN234	Trường Mầm non Nhật Tự	PHƯỜNG KIM THANH	30	29	1	1
235	MN235	Trường Mầm non Hoàng Tây	PHƯỜNG KIM THANH	32	30	2	1
236	MN236	Trường Mầm non Tam Chúc	PHƯỜNG TAM CHÚC	65	62	3	2
237	MN237	Trường Mầm non Ba Sao	PHƯỜNG TAM CHÚC	29	28	1	1
238	MN238	Trường Mầm non Văn Xá	PHƯỜNG KIM BẮNG	48	46	2	1
239	MN239	Trường Mầm non Ngọc Sơn	PHƯỜNG KIM BẮNG	32	31	1	1
240	MN240	Trường Mầm non Chu Văn An	PHƯỜNG KIM BẮNG	42	41	1	1
241	MN241	Trường mầm non Tiên Hiệp	PHƯỜNG HÀ NAM	45	44	1	1
242	MN242	Trường mầm non Tiên Tân	PHƯỜNG HÀ NAM	23	21	2	1
243	MN243	Trường Mầm non Kim Bình	PHƯỜNG PHỦ VÂN	25	24	1	1
244	MN244	Trường Mầm non Lê Hồng Phong	PHƯỜNG PHỦ VÂN	67	65	2	1
245	MN245	Trường Mầm non Châu Sơn	PHƯỜNG CHÂU SƠN	31	30	1	1
246	MN246	Trường Mầm non Liêm Chung	PHƯỜNG PHỦ LÝ	25	22	3	2

12

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
247	MN247	Trường Mầm non Thanh Châu	PHƯỜNG PHÚ LÝ	25	23	2	1
248	MN248	Trường Mầm non Trần Hưng Đạo	PHƯỜNG PHÚ LÝ	36	33	3	1
249	MN249	Trường Mầm non Hoa Sen	PHƯỜNG PHÚ LÝ	50	46	4	1
250	MN250	Trường Mầm non Liêm Tuyên	PHƯỜNG LIÊM TUYÊN	55	52	3	2
251	MN251	Trường Mầm non Trịnh Xá	PHƯỜNG LIÊM TUYÊN	23	21	2	1
252	MN252	Trường Mầm non Đình Xá	PHƯỜNG LIÊM TUYÊN	27	25	2	1
253	MN253	Trường Mầm non 2/9	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	36	32	4	3
254	MN254	Trường Mầm non Bình Minh	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	38	35	3	2
255	MN255	Trường Mầm non Nguyễn Du	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	41	40	1	1
256	MN256	Trường Mầm non Thống Nhất	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	60	57	3	2
257	MN257	Trường Mầm non Số 4	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	27	24	3	2
258	MN258	Trường Mầm non 8/3	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	45	40	5	2
259	MN259	Trường Mầm non Hoa Hồng	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	40	37	3	1
260	MN260	Trường Mầm non Sao Vàng	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	44	42	2	1
261	MN261	Trường Mầm non Hoa sen	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	28	16	12	7
262	MN262	Trường Mầm non Mỹ Phúc	PHƯỜNG NAM ĐỊNH	38	29	9	8
263	MN263	Trường Mầm non Mỹ Trung	PHƯỜNG THIÊN TRƯỞNG	24	19	5	3
264	MN264	Trường Mầm non Mỹ Tân	PHƯỜNG THIÊN TRƯỞNG	37	32	5	2
265	MN265	Trường Mầm non Lộc Hoà	PHƯỜNG ĐÔNG A	29	25	4	3
266	MN266	Trường Mầm non Mỹ Hà	PHƯỜNG ĐÔNG A	32	28	4	3
267	MN267	Trường Mầm non Mỹ Thắng	PHƯỜNG ĐÔNG A	27	21	6	5

13

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
268	MN268	Trường Mầm non Toàn Mỹ	PHƯỜNG VỊ KHÊ	54	46	8	2
269	MN269	Trường Mầm non Mỹ Xá	PHƯỜNG THÀNH NAM	30	26	4	3
270	MN270	Trường Mầm non Đại An	PHƯỜNG THÀNH NAM	30	23	7	6
271	MN271	Trường Mầm non Liên Bảo	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	32	23	9	8
272	MN272	Trường Mầm non Thành Lợi	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	50	44	6	5
273	MN273	Trường Mầm non Thành An	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	41	30	11	10
274	MN274	Trường Mầm non Văn Miếu	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	40	34	6	2
275	MN275	Trường Mầm non Hoà Mi	PHƯỜNG TRƯỜNG THI	62	51	11	4
276	MN276	Trường Mầm non Hồng Quang	PHƯỜNG HỒNG QUANG	48	39	9	8
277	MN277	Trường Mầm non Nam Vân	PHƯỜNG HỒNG QUANG	29	27	2	1
278	MN278	Trường Mầm non Nghĩa An	PHƯỜNG HỒNG QUANG	40	34	6	5
279	MN279	Trường Mầm non Mỹ Thuận	PHƯỜNG MỸ LỘC	25	22	3	1
280	MN280	Trường Mầm non Mỹ Tiến	PHƯỜNG MỸ LỘC	22	19	3	1
281	MN281	Trường Mầm non Hoà Mi	PHƯỜNG MỸ LỘC	35	33	2	1
282	MN282	Trường Mầm non Trường Yên	PHƯỜNG TÂY HOA LƯ	45	41	4	2
283	MN283	Trường Mầm non Ninh Khang	PHƯỜNG HOA LƯ	33	32	1	1
284	MN284	Trường Mầm non Nam Thành	PHƯỜNG HOA LƯ	40	38	2	1
285	MN285	Trường Mầm non Thủy Sơn	PHƯỜNG HOA LƯ	35	34	1	1
286	MN286	Trường Mầm non Ninh Phong	PHƯỜNG NAM HOA LƯ	31	24	7	3
287	MN287	Trường Mầm non Ninh Sơn	PHƯỜNG NAM HOA LƯ	39	32	7	3
288	MN288	Trường Mầm non Ninh Vân	PHƯỜNG NAM HOA LƯ	56	53	3	1

14

STT	Mã đơn vị dự tuyển	Tên đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND cấp xã	Thuộc xã, phường	Tổng số biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao	Tổng số biên chế viên chức có mặt	Số biên chế còn (số chưa sử dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên (Mã vị trí dự tuyển: A0)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
289	MN289	Trường Mầm non Bắc Sơn	PHƯỜNG TAM ĐIỆP	56	51	5	2
290	MN290	Trường Mầm non Tây Sơn	PHƯỜNG TAM ĐIỆP	33	31	2	1
291	MN291	Trường Mầm non Quang Sơn	PHƯỜNG TAM ĐIỆP	35	33	2	1
292	MN292	Trường Mầm non Tân Bình	PHƯỜNG YÊN SƠN	39	37	2	1
293	MN293	Trường Mầm non Yên Sơn	PHƯỜNG YÊN SƠN	38	33	5	1
294	MN294	Trường Mầm non Quảng Lạc	PHƯỜNG YÊN SƠN	40	36	4	2
295	MN295	Trường Mầm non Nam Sơn	PHƯỜNG TRUNG SƠN	40	38	2	1
296	MN296	Trường Mầm non Mai Sơn	PHƯỜNG YÊN THẮNG	31	28	3	2
297	MN297	Trường Mầm non Yên Thắng	PHƯỜNG YÊN THẮNG	49	48	1	1
298	MN298	Trường Mầm non Yên Bình	PHƯỜNG YÊN THẮNG	31	28	3	1
		<b>Tổng cộng:</b>		<b>11483</b>	<b>10539</b>	<b>944</b>	<b>601</b>